

HỆTL VN30 - QUAN SÁT PHẢN ỨNG TẠI VÙNG HỖ TRỢ MẠNH 905-908 ĐIỂM



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 07/10/2019

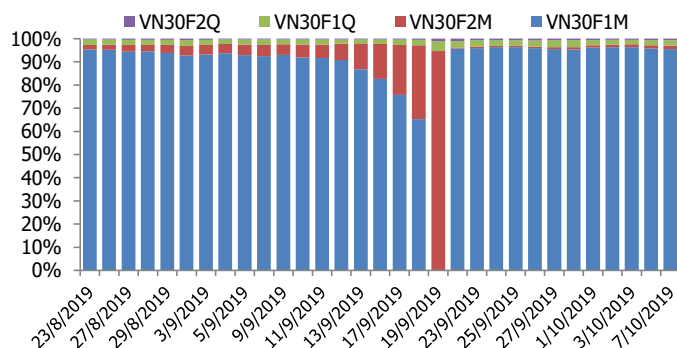
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F1910	10/17/2019	10	912,20	20.370
VN30F1911	11/21/2019	45	912,10	316
VN30F1912	12/19/2019	73	910,10	517
VN30F2003	3/19/2020	164	910,80	120

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



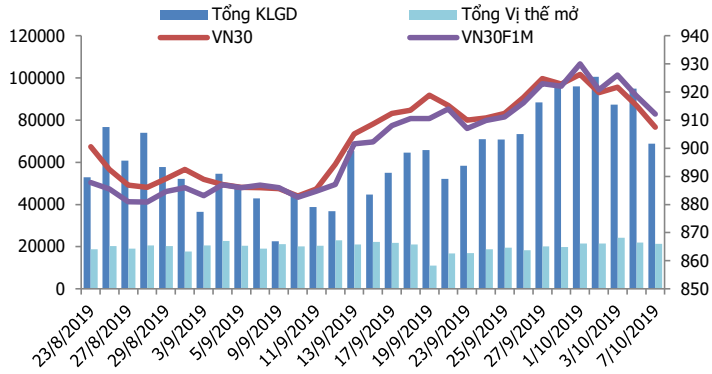
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh tại các Bluechips như BVH, FPT, MWG, MSN, VIC, VHM, VRE, VJC... kéo theo đà giảm tại nhiều nhóm ngành như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, dầu khí, dệt may... Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, chỉ số VN-Index giảm 4,5 điểm (-0,46%) xuống 983,09 điểm; HNX-Index giảm 1,36% xuống 103,73 điểm. Thanh khoản toàn thị trường ở mức trung bình với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.500 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng nhưng áp lực đã giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 40 tỷ trên toàn thị trường.
- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm mạnh phiên thứ 2 liên tiếp. Đóng cửa, VN30F1910 giảm 6,4 điểm; VN30F1911 giảm 7,9 điểm; VN30F1912 giảm 5,1 điểm và VN30F2003 giảm 3,9 điểm. Như vậy, các HỆTL tiếp tục ghi nhận mức chênh lệch dương với VN30 từ 2,6 điểm đến 4,70 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này không quá bi quan. Thanh khoản thị trường sụt giảm khá mạnh, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 68.896 hợp đồng giảm 27,4% so với phiên cuối tuần trước. Hiện tại, phần lớn cổ phiếu trong danh mục VN30 đều đang trong quá trình điều chỉnh. Chỉ số VN30 theo đó có thể điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 900-905 điểm, tương đương vùng hỗ trợ 905-908 điểm trên hợp đồng tương lai VN30F1910. Khi chỉ số về gần vùng này, nhà đầu tư không nên cố Short đuổi khi giá giảm mạnh. Đối với hoạt động Long có thể xem xét phản ứng của chỉ số tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh 905-908 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp và xuất hiện mẫu hình nền Black Marubozu trong phiên giao dịch ngày 07/10/2019 cho thấy áp lực bán đang chiếm ưu thế. Vùng hội tụ của đường MA20 ngày và ngưỡng Fibo 50% (905-908 điểm) sẽ là hỗ trợ mạnh của chỉ số trong phiên tiếp theo.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Sau 2 phiên giảm mạnh, cả VN30 và VN30F1M đều tiệm cận các ngưỡng hỗ trợ mạnh (905-908 điểm). Do vậy, giới đầu tư không nên cố Short đuổi khi giá giảm mạnh. Đối với hoạt động Long có thể xem xét phản ứng của chỉ số tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh 905-908 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Thị trường tiếp tục rung lắc mạnh với những phiên tăng giảm đan xen, do đó hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm chưa được khuyến khích.
Chiến lược giao dịch spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

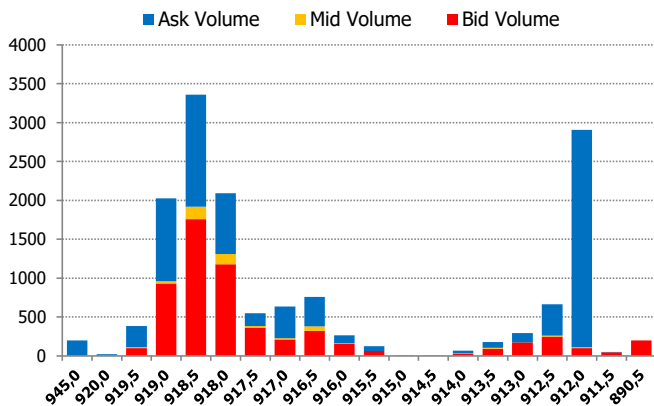
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F1910	912,2	-0,70	68.447	-27,6	20.370	-3
VN30F1911	912,1	-0,86	306	39,7	316	-2,5
VN30F1912	910,1	-0,56	114	81,0	517	7,0
VN30F2003	910,8	-0,43	29	-65,1	120	-5,5
Tổng			68.896	-27,4	21.323	-3,2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Các HẾT L giao dịch giảm co theo xu hướng giảm trong phần lớn thời gian giao dịch. Đóng cửa,
- VN30F1910 giảm 6,4 điểm; VN30F1911 giảm 7,9 điểm; VN30F1912 giảm 5,1 điểm và VN30F2003 giảm 3,9 điểm. Như vậy, các HẾT L tiếp tục ghi nhận mức chênh lệch dương với VN30 từ 2,6 điểm đến 4,70 điểm.
 - Thanh khoản thị trường sụt giảm khá mạnh, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 68.896 hợp đồng giảm 27,4% so với phiên cuối tuần trước. Trong đó, thanh khoản tập trung phần lớn ở HẾT L tháng 10 với 68.447 hợp đồng.
 - Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1910 là 908,95 điểm (thấp hơn 3,25 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1911 là 914,04 điểm (+1,94 điểm), VN30F1912 là 918,14 điểm (+8,04 điểm) và VN30F2003 là 931,57 điểm (+20,77 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	908-910	906-908	903-905
Kháng cự	916-918	918-920	923-925

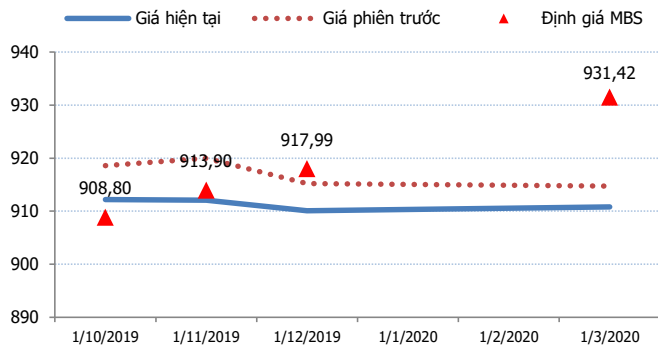
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



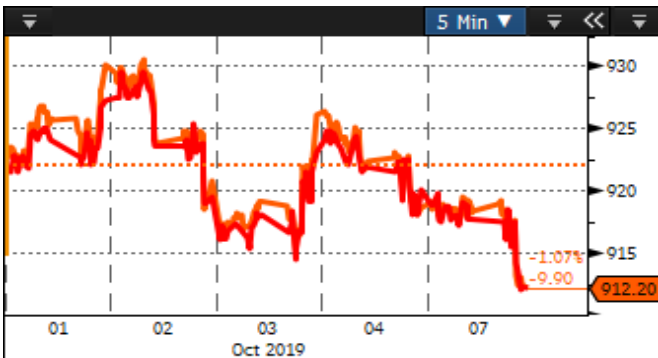
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HDTL

Spread HDTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0,1	1,40	-1,5	-1,16
VN30F1Q - VN30F1M	-2,1	-3,40	1,3	-3,42
VN30F1Q - VN30F2M	-2	-4,80	2,8	-2,26
VN30F2Q - VN30F1M	-1,4	-3,90	2,5	-2,44
VN30F2Q - VN30F2M	-1,3	-5,30	4	-1,28
VN30F2Q - VN30F1Q	0,7	-0,50	1,2	0,98

ĐƯỜNG CONG GIÁ HDTL CÁC KỲ HẠN



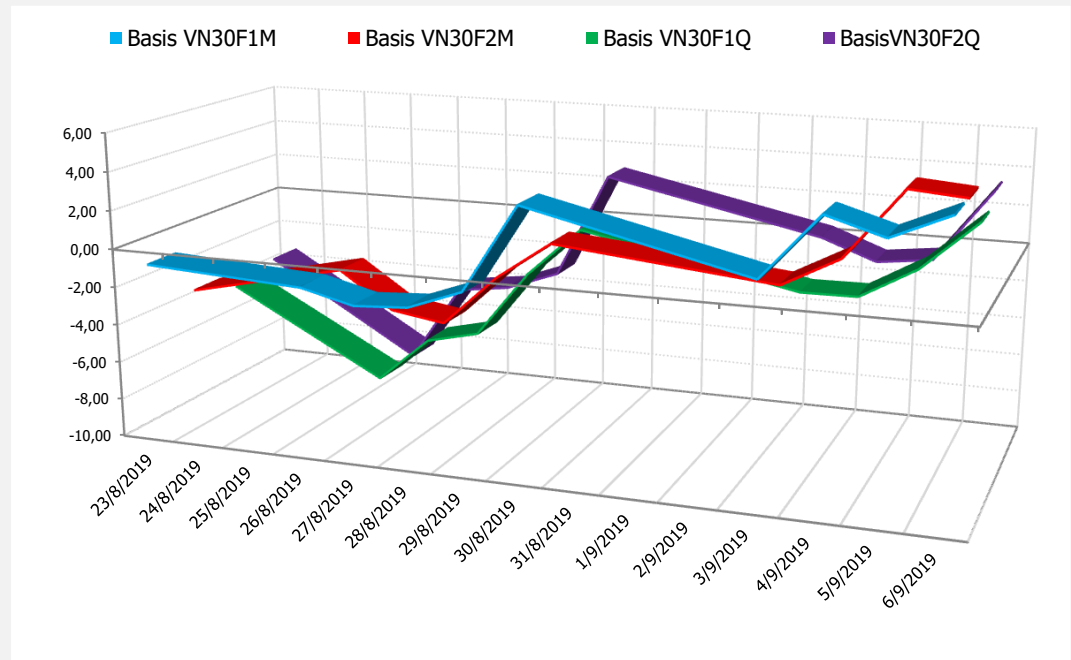
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HDTL

- Phiên giao dịch đầu tuần tiếp tục chứng kiến sự đi xuống của thị trường, với các hợp đồng tương lai đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 3,9 đến 7,9 điểm, về cơ bản, thấp hơn so với mức giảm 7,66 điểm của chỉ số cơ sở. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai cũng tăng nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng kỳ hạn tháng 10 hiện đang cao hơn 4,77 điểm so với chỉ số VN30.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai đã thu hẹp tương đối so với phiên giao dịch liền trước, chỉ dao động trong khoảng -2,1 điểm đến +0,7 điểm. Trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau. Do đó, những diễn biến chênh lệch trên vẫn khó có thể tạo cơ hội kiếm lời từ chênh lệch giá cho nhà đầu tư.

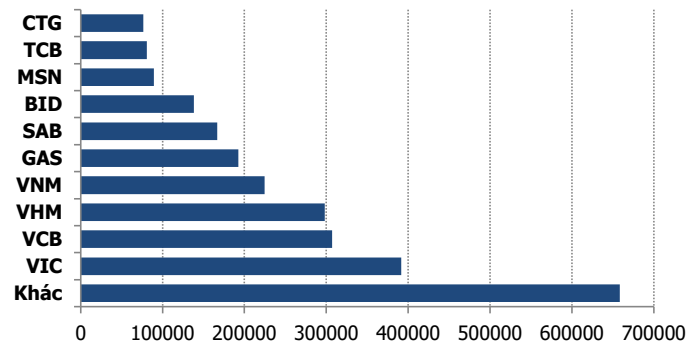
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HỢP ĐỒNG



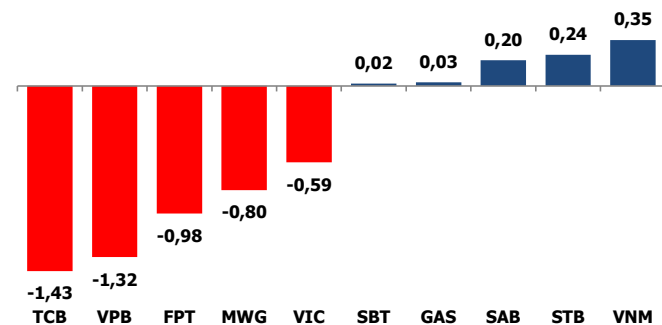
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	983,09	907,5
Thay đổi	-4,50	-7,66
%Chg	-0,46	-0,84
YTD	10,15	6,14
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3.341,11	2.638,00
P/E	16,76	13,86
P/B	2,41	2,27

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với tâm lý khá thận trọng trong bối cảnh thị trường liên tiếp thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm và áp lực bán ròng của khối ngoại vẫn chưa "hạ nhiệt". Các Bluechips VIC, VRE, MWG, TCB, VPB, PNJ, NVL, BVH...đồng loạt giảm đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý thị trường. Nhóm ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản cũng đồng loạt giảm giá khiến thị trường chìm trong sắc đỏ.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,66 điểm (-0,84%) xuống 907,50 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 06 mã tăng/21 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 71,49 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.288 tỷ đồng.
- Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng nhưng áp lực đã giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 40 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung vào các mã như DIG (14 tỷ đồng), HPG (14 tỷ đồng), VRE (13 tỷ đồng), POW (10 tỷ đồng), BVH (8,7 tỷ đồng), DXG (6,4 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	983,09	(0,46)	16,76	10,15
Dow Jones	26.478,02	(0,36)	17,66	13,51
S&P500	2.938,79	(0,45)	19,32	17,23
Nikkei 225	21.567,09	0,90	15,44	7,76
Shanghai	2.905,19	(0,92)	14,10	16,49
DAX	12.097,43	0,70	19,67	14,57
Vàng	1.493,49	(0,00)		16,45
Dầu WTI	53,10	0,66		16,93

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/10/2019			
Đức- Đơn hàng nhà máy T9	-2,10%	-0,40%	-0,60%
Mỹ- Tín dụng tiêu dùng T9	23,3 tỷ	14,9 tỷ	
Thứ Ba - 08/10/2019			
Đức- Sản xuất công nghiệp T9	-0,60%	-0,20%	
Mỹ - Phát biểu của chủ tịch Fed Jerome Powell			
Thứ Tư - 09/10/2019			
Mỹ- Biên bản họp T9 của Fed			
Mỹ- Tồn kho dầu thô hàng tuần	3,1 triệu thùng		
Thứ Năm - 10/10/2019			
Mỹ- Lạm phát lõi T9	0,30%	0,20%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ vào ngày thứ Hai (07/10), khi nhà đầu tư chờ tin từ các cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung, dự kiến bắt đầu vào cuối tuần này. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 95,70 điểm (tương đương 0,4%) xuống 26.478,02 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 0,5% còn 2.938,79 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,3% xuống 7.956,29 điểm.
- Dầu vẫn suy yếu bất chấp việc sản lượng OPEC giảm mạnh. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex hạ 6 xu (tương đương 0,1%) xuống 52,75 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn mất 2 xu còn 58,35 USD/thùng.
- Các hợp đồng vàng tương lai giảm phiên thứ 2 liên tiếp vào ngày thứ Hai (07/10), khi nhà đầu tư theo dõi diễn biến trong các cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung. Kết thúc phiên, hợp đồng vàng giao tháng 12 giảm 8,50 USD (tương đương 0,6%) xuống 1.504,40 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

TCB giảm 450 đồng xuống 23.150 đồng và đóng góp 1,42 điểm vào đà giảm của VN30. Về mặt kỹ thuật, mặc dù điều chỉnh 2 phiên liên tiếp nhưng TCB vẫn đang nằm trong kênh tăng giá ngắn và trung hạn kéo dài từ đầu T8/2019. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua nên rủi ro giảm sâu không quá lớn. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu trong ngắn hạn là vùng 22.600-23.000 đồng/CP.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu TCB
Điều chỉnh kỹ thuật



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	10,03	129.100	0,39	1,40%	107,565	0,35	23,62	7,93
TCB	Banks	8,08	23.150	-1,91	2,16%	69,234	-1,43	9,19	1,44
VIC	Real Estate Investment & Services	7,59	117.000	-0,85	1,37%	54,749	-0,59	71,19	4,74
VPB	Banks	5,74	21.750	-2,47	3,46%	149,401	-1,32	7,28	1,40
VJC	Travel & Leisure	5,71	137.400	-0,15	0,88%	58,946	-0,08	13,95	5,30
MSN	Financial Services	5,49	76.500	-1,16	1,57%	27,524	-0,59	23,16	2,86
HPG	General Industrials	5,42	21.300	-0,23	1,42%	70,963	-0,12	7,72	1,33
MWG	Technology Hardware & Equipment	5,35	121.000	-1,63	2,23%	106,079	-0,80	15,33	5,14
VHM	Real Estate Investment & Services	4,82	89.000	-0,22	0,91%	42,659	-0,10	19,76	6,90
MBB	Banks	4,71	22.400	-1,10	1,79%	116,013	-0,48	7,52	1,52
FPT	Fixed Line Telecommunications	4,62	55.500	-2,29	3,06%	133,184	-0,98	12,76	2,83
VCB	Banks	3,77	82.800	-0,24	2,05%	95,08	-0,08	17,51	4,02
NVL	Real Estate Investment & Services	3,57	62.500	-1,73	2,90%	18,355	-0,57	17,46	2,88
HDB	Banks	2,89	27.400	-0,36	1,47%	38,687	-0,10	9,46	1,72
SAB	Beverages	2,82	260.000	0,78	2,30%	2,952	0,20	38,61	9,51
STB	Banks	2,76	10.500	0,96	1,92%	31,17	0,24	8,71	0,74
EIB	Banks	2,71	16.900	0,00	2,72%	0,933	0,00	38,92	1,34
PNJ	General Retailers	2,16	79.000	-1,62	1,65%	31,924	-0,32	16,71	4,30
VRE	General Retailers	2,13	31.500	-1,25	2,22%	64,836	-0,25	30,50	2,58
GAS	Oil & Gas Producers	1,48	100.700	0,20	1,00%	22,613	0,03	16,60	4,32
GMD	Industrial Transportation	1,11	27.000	-1,64	1,85%	9,379	-0,17	14,30	1,31
BID	Banks	1,06	40.400	-0,25	2,25%	32,58	-0,02	19,32	2,54
SSI	Financial Services	0,99	21.100	-2,31	3,32%	37,448	-0,21	10,56	1,14
REE	Industrial Engineering	0,97	37.000	-1,07	2,16%	43,677	-0,10	7,03	1,20
CTG	Banks	0,94	20.550	-0,24	0,97%	39,048	-0,02	13,98	1,06
BVH	Financial Services	0,76	70.700	-2,88	3,25%	27,122	-0,21	46,97	3,23
SBT	Food Producers	0,72	17.800	0,28	1,42%	22,982	0,02	23,68	1,51
ROS	Construction & Materials	0,68	26.000	0,00	2,16%	515,801	0,00	72,42	2,49
CTD	Construction & Materials	0,59	91.200	0,00	3,29%	2,325	0,00	6,74	0,87
DPM	Chemicals	0,34	14.200	0,35	1,77%	8,433	0,01	16,66	0,72

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn